

Phẩm 8: VUA TÔI DIÊM-LA XÙNG TỤNG

Lúc ấy, có vô số vua quỷ, vốn ở trong dãy núi Thiết vi đã cùng Diêm-la Thiên tử lên Đao-lợi, để đến chỗ Đức Thế Tôn, đó là vua quỷ Ác độc, vua quỷ Ác nhiều, vua quỷ tranh cãi dữ, vua quỷ Cọp trắng, vua quỷ Cọp huyết, vua quỷ Cọp đỏ, vua quỷ Gieo tai họa, vua quỷ Phi thân, vua quỷ Ánh điện, vua quỷ Nanh sói, vua quỷ Ngàn mắt, vua quỷ Ăn thú vật, vua quỷ Vác đá, vua quỷ Chúa hao tổn, vua quỷ Chúa tai họa, vua quỷ Chúa thực phẩm, vua quỷ Chủ tài sản, vua quỷ Chủ gia súc, vua quỷ Chủ loài chim, vua quỷ Chủ loài thú, vua quỷ Chúa mì, vua quỷ Chúa sản, vua quỷ Chủ sinh mạng, vua quỷ Chủ bệnh tật, vua quỷ Chủ hiểm nguy, vua quỷ Ba mắt, vua quỷ Bốn mắt, vua quỷ Năm mắt, vua quỷ Kỳ-lợi-thất, vua quỷ Đại Kỳ-lợi-thất, vua quỷ Kỳ-lợi-xoa, vua quỷ Đại Kỳ-lợi-xoa, vua quỷ A-na-tra, vua quỷ Đại A-na-tra. Những vua quỷ này ai cũng có cả trăm cả ngàn vua quỷ nhỏ, cùng ở tại châu Diêm-phù, có nhiệm vụ và có quyền hành riêng. Những vua quỷ này cùng Diêm-la Thiên tử, nhờ oai thần lực của Đức Thế Tôn và của Đại Bồ-tát Địa Tạng, mà cùng nhau đến được và đứng vào một chỗ tại Đao-lợi Thiên cung. Bấy giờ Diêm-la Thiên tử quỳ xuống, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con cùng với các vua quỷ nhờ oai thần lực của Thế Tôn và của Đại Bồ-tát Địa Tạng mới đến được pháp hội Đao-lợi lớn lao như thế này. Việc ấy đã là lợi ích tốt đẹp mà chúng con được hưởng. Bấy giờ con có một nỗi hoài nghi nhỏ, dám xin thỉnh vấn Thế Tôn. Xin Thế Tôn Từ bi chỉ dạy cho con.

Đức Thế Tôn bảo Diêm-la Thiên tử:

–Tùy ý ông hỏi, Như Lai sẽ vì ông mà nói cho.

Bấy giờ, Diêm-la Thiên tử chiêm ngưỡng và đánh lễ Đức Thế Tôn, rồi xoay qua chiêm ngưỡng Bồ-tát Địa Tạng, sau đó xoay lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy Bồ-tát Địa Tạng ở trong sáu đường, vận dụng hàng trăm hàng ngàn phương tiện cứu vớt những kẻ tội khổ, không sợ mệt nhọc. Đại Bồ-tát có thần lực không thể nghĩ bàn như vậy, nhưng vì sao mọi người khi thoát khỏi đường ác không lâu thì lại sa vào chốn ấy? Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Địa Tạng đã có thần lực không thể nghĩ bàn như vậy, tại sao không làm cho mọi người sống trong đường lành, siêu thoát mãi mãi? Con thỉnh cầu Thế Tôn giải thích cho con.

Thế Tôn nói:

–Này Diêm-la Thiên tử! Người ở phía Nam cõi Diêm-phù này tính khí ương ngạnh, khó hướng dẫn, khó chế ngự. Bồ-tát Địa Tạng trong hàng trăm hàng ngàn kiếp, đã phải cứu vớt từng người một, ước mong làm cho họ sớm được giải thoát. Đến nỗi những người tội chướng nặng nề bị sa vào nẻo đường rất dữ đi nữa, Bồ-tát cũng phải vận dụng năng lực phương tiện mà cứu vớt họ thoát khỏi nghiệp quả căn bản, làm cho họ biết rõ những việc đã làm trong đời trước. Người Diêm-phù đã tự mình kết quả nặng cái thói nghiệp dữ, nên đường dữ mới ra lại vào, làm một Đại sĩ bao kiếp hóa độ.

Ví như có kẻ quên mất nhà mình, lầm vào đường hiểm. Đường ấy lại lắm Dạ-xoa và cọp, sói, sư tử, hổ mang, bò cạp. Trong đường hiểm như vậy, kẻ lầm đường chỉ lát nữa là sẽ bị hại. Lại có người hiểu biết tốt, biết nhiều thuật giỏi, trị được Dạ-xoa và mãnh thú, bất ngờ bắt gặp kẻ lầm đường đang muốn đi sâu vào đường hiểm ấy, vội hỏi, quái lạ, cần gì mà anh vào đây? Anh có phép lạ nào để chế ngự những sự độc hại? Kẻ lầm đường nghe vậy mới biết là đường hiểm, tức khắc lùi bước, cầu thoát nơi ấy. Người bạn lành trí thức nắm tay dẫn ra khỏi đường hiểm, thoát khỏi những độc hại. Khi đến đường tốt, yên ổn vui mừng rồi, người bạn lành trí thức mới nói với kẻ lầm lạc: Từ nay về sau đừng bước vào con đường ấy nữa, đường ấy mà vào đã khó ra mà còn mất mạng.

Kẻ lầm đường cũng biết cảm kích ơn nặng. Lúc chia tay, người bạn lành trí thức lại bảo: Anh thấy ai, bất kể quen lạ, nam nữ hãy bảo cho họ biết đường ấy lắm độc và nhiều dữ, vào đó là mất mạng. Đừng để họ tự rước lấy cái chết.

Bồ-tát Địa Tạng với lòng Từ bi vĩ đại, cứu vớt những kẻ tội khổ ra khỏi đường ác, làm cho họ sinh trong nhân loại hay các cõi trời, hưởng sự yên vui vi diệu. Những kẻ tội khổ ấy, biết cái khổ ở đường dữ, nên thoát được rồi thì không bao giờ còn dám trở lại. Những kẻ lầm đường, lầm vào đường hiểm, được bạn lành trí thức dẫn ra rồi thì không bao giờ còn bước lại vào đó. Gặp ai bước vào cũng biết khuyên can, bằng cách tự nói chính vì mình đã lầm vào đó mà biết là đường hiểm, nay ra được rồi thì không dám vào lại nữa. Ngược lại, có những kẻ vẫn cứ bước vào, ấy là vì còn quá ngu và lầm, hoặc đã quên đó là đường hiểm mà trước đây mình đã lạc vào, nên có thể tự gây ra sự mất mạng cho mình. Khác nào những kẻ sa vào đường dữ đã được Bồ-tát Địa Tạng dùng năng lực

phương tiện cứu cho thoát khỏi, sinh vào cõi người hay các cõi trời, nhưng liền sau đó lại tái phạm tiếp tục sa vào. Nghiệp dữ càng kết lại quá nặng nên ở mãi trong địa ngục, không biết bao giờ thoát khỏi.

Lúc ấy, vua quỷ Ác độc chấp tay cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vua quỷ như chúng con số lượng nhiều lắm ở tại châu Diêm-phù, hoặc có kẻ giúp ích cho người, hoặc cũng có kẻ gây họa cho người, việc làm mỗi kẻ mỗi khác. Nhưng vì nghiệp và nghiệp báo của người Diêm-phù đã khiến cho thuộc hạ của chúng con đi đến đâu cũng gây họa nhiều hơn là giúp ích. Tuy nhiên, nếu họ có đi qua nhà cửa của ai, hoặc đô thị làng xóm, hoặc trang trại, phòng ốc nào mà có kẻ, hoặc nam hoặc nữ, biết làm nghiệp lành dầu bằng tơ tóc, cho đến biết treo một lá cờ, một lá phướn, hoặc một cái lọng, biết sắm một ít hương hay một ít hoa để cúng dường hình tượng Phật hay hình tượng Bồ-tát, hoặc giả đốt hương và trì tụng bản kinh tôn quý này để cúng dường, dầu chỉ được một câu đủ nghĩa của một bài kệ, nhưng vua quỷ như chúng con vẫn kính lạy những người ấy như kính lạy chư Phật trong mọi thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai. Chúng con lại hạ lệnh cho những quỷ nhỏ nhưng có sức lớn, cho kẻ có trách nhiệm về khu vực ấy, phải ra sức hộ vệ, làm cho việc ác và việc ngang trái, bệnh dữ và bệnh ngang trái, cho đến mọi sự không vừa ý, đều không đến gần được khu vực có nhà cửa, cho đến phòng ốc của những người ấy cư trú, hướng chi để cho xâm nhập cửa ngõ.

Đức Thế Tôn khen vua quỷ Ác độc:

–Lành thay, lành thay! Việc các người với Thiên tử Diêm-la đã hộ vệ được như vậy đối với những thiện nam hay thiện nữ thì Như Lai cũng khuyến khích Phạm vương Đế Thích hộ vệ cho các người.

Khi Thế Tôn nói lời ấy thì trong pháp hội có một vua quỷ khác, tên là Chủ Sinh Mạng, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghiệp căn bản của con là chủ trì sinh mạng của người Diêm-phù. Lúc sinh cũng như lúc chết, con chủ trì cả. Bản nguyện của con rất muốn đem ích lợi cho họ, nhưng tự họ không biết ý con, nên sinh và chết đều không yên. Vì sao? Vì đối với việc sinh nở của người Diêm-phù, không kể nam nữ, lúc sắp sinh chỉ nên làm lành để ích lợi thêm cho nhà cửa, quỷ thần khu vực họ ở sẽ hoan hỷ vô lượng, mà hộ vệ cả mẹ lẫn con được sự yên vui to lớn và còn đem ích lợi đến cả thân thuộc, lúc sinh rồi thì phải hết sức thận trọng, tránh sự sát sinh để kiếm vị tươi ngon cung cấp cho sản phụ hoặc để tụ tập thân thuộc có rượu thịt uống ăn, ca hát đàn thổi. Nếu làm như vậy thì cả mẹ

lẫn con sẽ không được yên vui. Vì lẽ lúc sinh nở luôn có vô số quỷ dữ yêu tinh muốn ăn uống những máu huyết hôi tanh, chỉ vì con đã ra lệnh trước cho các vị Thần linh khu vực, nên họ che chở hộ vệ cho cả mẹ lẫn con được yên vui ích lợi. Sản phụ và thân nhân thấy yên vui ích lợi đáng lẽ phải biết làm phước để gián tiếp đáp tạ thần linh khu vực, đàng này ngược lại, sát sinh và tụ tập bà con mà yến tiệc. Làm như vậy là phạm vào tội ác và đương nhiên tự chịu tai họa là mẹ con cùng bị thương tổn.

Lại nữa, người ở Diêm-phù khi sắp chết, bất cứ họ đã làm lành hay làm ác, con đều muốn làm cho ai nấy cũng dừng sa vào đường dữ, hướng chi tự họ biết làm lành, gián tiếp tăng thêm năng lực cho con. Tại châu Diêm-phù này, những người biết làm lành, khi sắp chết vẫn có cả trăm cả ngàn quỷ thần ác biến ra giống như cha mẹ bà con của họ, dẫn dụ họ sa vào đường ác, hướng chi là những kẻ vốn chỉ biết làm ác.

Bạch Thế Tôn! Như vậy, bất cứ nam nữ, người Diêm-phù lúc sắp chết, hầu hết nghiệp thức hôn mê, lành không biết dữ không hay, thị giác, thính giác hết cả khả năng thấy nghe. Lúc ấy thân nhân của họ nên cố gắng làm việc lớn để cúng dường, như trì tụng bản kinh tôn quý, trì niệm danh hiệu của Phật, của Bồ-tát. Nhân lành này sẽ có năng lực làm cho người chết thoát khỏi đường dữ, quỷ thần, ma vương cũng lùi bước và tản mất. Bạch Thế Tôn! Hết thấy mọi người khi sắp chết, nếu được nghe một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ-tát, hoặc một câu đủ nghĩa trong một bài kệ của kinh điển Đại thừa thì con thấy những người ấy, ngoại trừ năm thứ tội Vô gián và tội sát hại, còn những tội tương đối nhỏ hơn thì vẫn có thể làm cho họ đáng lẽ sa vào đường dữ, tức khắc thoát khỏi được cả.

Thế Tôn nói:

–Này vua quý Chủ Sinh Mạng! Chính vì ông có lòng từ rộng lớn mới phát ra thệ nguyện trọng đại, nguyện ở trong sinh tử mà hộ vệ chúng sinh. Nếu trong đời vị lai, có người bất cứ nam nữ, lúc họ sinh hay lúc họ chết, ông đừng bỏ thệ nguyện của mình, hãy hộ vệ cho họ trong tất cả những lúc ấy được thoát khỏi tai họa, mãi mãi yên vui.

Vua quý Chủ Sinh Mạng bạch Thế Tôn:

–Xin Thế Tôn đừng lo nghĩ. Con nguyện suốt đời con, ý nghĩ này liên tiếp ý nghĩ khác, hộ vệ cho người Diêm-phù, làm cho họ lúc sinh

cũng như lúc chết đều được yên vui. Con chỉ cầu nguyện mọi người, lúc sinh hay lúc chết, hãy tin theo lời con thì không ai mà không thoát khỏi tai họa và được ích lợi lớn lao.

Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát Địa Tạng:

–Vua quý Chủ Sinh Mạng này đã hàng trăm hàng ngàn đời làm vua quý lớn, ở trong sinh tử mà hộ vệ chúng sinh. Vì thế nguyện Từ bi mà vị Đại Bồ-tát này biến hình làm vua quý lớn, thật ra không phải quý đâu. Sau này, qua một trăm bảy chục kiếp nữa, vị Đại Bồ-tát này sẽ thành Phật với danh hiệu: Như Lai Vô Tướng, kiếp tên An lạc, thế giới tên Tịnh trụ. Như Lai Vô Tướng sống lâu không thể tính kể. Nay Địa Tạng! Việc của vua quý lớn này đến như thế ấy, là không thể nghĩ bàn, nhân loại và chư Thiên mà vị ấy cứu độ cũng không thể nào tìm thấy giới hạn và số lượng.

M